

Số: /BC-SKHĐT

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Về việc xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa - thể thao trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương tại Thông báo số 924-TB/TU ngày 13/02/2023 về một số nội dung công việc cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong thời gian tới, trong đó có nội dung xây dựng hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư từ nguồn xã hội hóa vào lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Quy định về một số chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường trên địa bàn tỉnh Hải Dương và tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã. Trên cơ sở ý kiến tham gia của một số sở, ngành và UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa nội dung Dự thảo và báo cáo UBND tỉnh tại cuộc họp thường kỳ UBND tỉnh ngày 27/3/2023.

Thực hiện Thông báo số 55/TB-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Lưu Văn Bản - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 3, năm 2023 (lần 4), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có các Văn bản: số 738/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 29/3/2023 và số 881/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 07/4/2023 gửi các sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa thể thao và du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị rà soát, tổng hợp báo cáo về xây dựng chính sách thu hút đầu tư xã hội hóa thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo nội dung yêu cầu của UBND tỉnh tại Thông báo nêu trên (thời hạn gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 14/4/2023).

Đến hết ngày 14/4/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được báo cáo của các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế.

Trên cơ sở kết quả rà soát của các sở, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh như sau:

I. Về hiện trạng cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa - thể thao trên địa bàn tỉnh Hải Dương:

1. Lĩnh vực giáo dục:

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có tổng số 842 trường thuộc các cấp học, trong đó 291 trường mầm non, 245 trường tiểu học, 251 trường trung học cơ sở (bao gồm cả trường liên cấp tiểu học & trung học cơ sở) và 55 trường trung học phổ thông, ngoài ra, hiện có 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ - Tin học tỉnh và 12 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện. Tổng diện tích đất dành cho giáo dục tại các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo theo quy định tối thiểu 2,7 m²/người, định hướng đến năm 2030 đã quy hoạch đủ quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển. Hiện tại, quy mô các trường bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã cơ bản đáp ứng nhu cầu giáo dục thiết yếu cho học sinh, tuy nhiên quy mô các trường trung học phổ thông chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

Trong thời gian tới, ngành giáo dục đề xuất ưu tiên thu hút các dự án đầu tư xây dựng các trường trung học phổ thông tư thục tại các huyện: Cẩm Giàng, Gia Lộc, Thanh Hà và thành phố Chí Linh với quỹ đất tối thiểu 01 ha/trường và các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tư thục hoặc trường liên cấp tư thục chất lượng cao tại các khu vực có điều kiện kinh tế như thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn.

2. Lĩnh vực dạy nghề:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 21 cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đang hoạt động tuyển sinh, đào tạo, gồm 09 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp và 10 trung tâm GDNN. Trong đó có 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đang hoạt động, gồm 01 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp và 04 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp.

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý: Từ năm 2015 đến nay, nguồn ngân sách đầu tư cho sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế, chủ yếu là ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất để đào tạo nghề trọng điểm cho trường Cao đẳng nghề Hải Dương và trường Cao đẳng Y tế Hải Dương, chưa huy động được nguồn xã hội hóa hỗ trợ cho giáo dục nghề nghiệp.

Hiện nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng được đào tạo ngành nghề đào tạo theo yêu cầu của xã hội hiện đại. Sở Lao động, Thương binh và xã hội đề xuất bố trí nguồn lực cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo phù hợp với thực tế.

3. Lĩnh vực y tế:

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 10 bệnh viện đa khoa/chuyên khoa tuyến tỉnh; 03 trung tâm y tế tuyến tỉnh; 12 Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố (tuyến huyện); 05 phòng khám đa khoa khu vực và 235 Trạm y tế tuyến xã trực

thuộc TTYT tuyến huyện; 02 bệnh viện Ngành, Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Bệnh viện Quân Y 7 - Quân khu 3, Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương - Bộ Y tế); 04 cơ sở đào tạo y, dược (Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương; Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương; Trường Cao đẳng Y tế Hải Dương; Trường Đại học Thành Đông).

Thực trạng cơ sở vật chất tại nhiều đơn vị còn chật hẹp, đã xuống cấp nghiêm trọng như: Bệnh viện Mắt & da liễu, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, TTYT thành phố Hải Dương, TTYT huyện Gia Lộc. Một số đơn vị do có quy hoạch chuyển ra vị trí mới nên khó khăn trong việc cấp kinh phí bảo trì, sửa chữa đảm bảo hoạt động: TTYT thành phố Hải Dương, TTYT huyện Gia Lộc, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phục hồi chức năng ... nhiều Trạm Y tế tuyến xã xuống cấp nghiêm trọng, chưa đảm bảo phục vụ hoạt động chuyên môn.

Tính đến cuối năm 2022, tổng số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân có giấy phép hoạt động trên địa bàn tỉnh là 645 cơ sở, trong đó bao gồm 02 bệnh viện tư nhân, 47 phòng khám đa khoa, 278 phòng khám chuyên khoa, 162 phòng chẩn trị y học cổ truyền và 156 cơ sở dịch vụ y tế khác. Trong đó, 02 bệnh viện tư nhân có giường bệnh nội trú với tổng số 110 giường bệnh gồm Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình với 100 giường bệnh, Bệnh viện Mắt quốc tế DND Hải Dương với 10 giường bệnh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng đang trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, chưa đi vào hoạt động.

Bên cạnh đó, hiện đang có đề xuất của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng 366 về việc thành lập Bệnh viện Y học cổ truyền Phúc Hưng kết hợp Trung tâm Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa điểm xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc với quy mô dự kiến 150 giường bệnh

Trong thời gian tới, ngành y tế đề xuất ưu tiên đầu tư xã hội hóa thành lập bệnh viện tư nhân, trong đó tập trung vào lĩnh vực điều trị ung thư (*theo dự kiến chương trình hợp tác với Nhật Bản*) và lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa điểm thực hiện tại thành phố Hải Dương.

4. Lĩnh vực văn hóa - thể thao:

4.1. Về hệ thống hạ tầng văn hóa - thể thao các cấp:

Trong những năm qua, hệ thống hạ tầng văn hoá, thể thao các cấp trên địa bàn tỉnh được tăng cường đầu tư, từng bước được hoàn thiện, số lượng công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh hiện có:

- Cấp tỉnh: Trung tâm Văn hóa Xứ Đông; Bảo tàng; Thư viện; Nhà thi đấu TDTT; Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao; Nhà hát Chèo; Nhà triển lãm; Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật,....;

- Cấp huyện: 12/12 huyện, thành phố, thị xã có trung tâm văn hóa - thể thao, thư viện, sân vận động; 10 nhà tập luyện đa năng; 96 bể bơi...;

- Cấp xã: có 235/235 nhà văn hóa; 172 sân vận động; 69 nhà tập luyện đa năng, 77 bể bơi...;

- Thôn, KDC: 1.303/1.342 thôn, KDC có nhà văn hóa; 899 thôn, KDC có sân thể thao; 34 nhà tập luyện đa năng; 1.251 điểm tập luyện TDTT, 33 bể bơi...

Ngoài ra các tổ chức, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh đầu tư nhiều cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ luyện tập các môn thể thao góp phần đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân. Tuy nhiên, hệ thống hạ tầng văn hóa, thể thao toàn tỉnh chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu.

4.2. Về hạ tầng phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa:

Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 bảo tàng cấp tỉnh, xếp hạng bảo tàng hạng II trong hệ thống bảo tàng Việt Nam. Bảo tàng tỉnh đã và đang phát huy tốt chức năng giáo dục và tuyên truyền giá trị bản sắc văn hóa địa phương. Tuy nhiên, hiện tại diện tích bảo tàng còn nhỏ hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu về không gian trưng bày cần có, cơ sở vật chất xuống cấp, lạc hậu chưa được cải thiện, việc thu hút công chúng đến bảo tàng còn khó khăn. Tại các huyện, thành phố, thị xã có các nhà tưởng niệm, nhà lưu niệm về các lãnh tụ của Đảng, Nhà nước; các điểm di tích (đình, đền, chùa, miếu...) tại các thôn, khu dân cư, đây là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng nhân dân, là nơi giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của cộng đồng... Hệ thống các di tích đã được Nhà nước và nhân dân đầu tư tu bổ, tôn tạo khang trang và quy mô hơn, góp phần kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giữ gìn yếu tố kiến trúc truyền thống, tiếp tục phát huy được giá trị lịch sử, văn hóa vốn có, tuy nhiên vẫn còn chưa đáp ứng được yêu cầu so với thực trạng xuống cấp của di tích do ảnh hưởng bởi các yếu tố thiên nhiên, lịch sử.

Trong những năm tới, đời sống của nhân dân ngày càng phát triển, nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng nhân dân ngày càng phong phú, đa dạng; nhu cầu tổ chức các hoạt động tại thiết chế văn hóa, thể thao các cấp đòi hỏi cao hơn về quy mô, chất lượng, hạ tầng hiện đại, đồng bộ phù hợp với không gian chuyển đổi số, công nghệ 4.0.... Vì vậy, rất cần sự quan tâm đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp đồng bộ, hiện đại; đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa... phục vụ nhu cầu của xã hội. Trong điều kiện ngân sách Nhà nước chưa thể đáp ứng kịp thời thì việc thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa - thể thao là rất cần thiết.

II. Về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Nhà nước hiện nay đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa- thể thao:

Các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa thuộc các lĩnh vực: Giáo dục - Đào tạo; Y tế; Văn hóa, thể thao được hưởng chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Ưu đãi về đất đai (quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP):

- Được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê (trừ trường hợp sử dụng đất tại các đô thị).

- Đối với dự án sử dụng đất tại các đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực. Mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án; mức tối thiểu bằng mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng ngân sách địa phương để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư thuê để thực hiện dự án xã hội hóa. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không cân đối được ngân sách địa phương để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư thuê để thực hiện dự án xã hội hóa, nhà đầu tư phải ứng trước để bồi thường, GPMB thì việc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình xã hội hóa thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ).

2. Về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp (quy định tại Điều 8 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP):

- Được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động (đối với thu nhập từ hoạt động xã hội hóa).

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa mới thành lập kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 05 năm tiếp theo.

3. Lệ phí trước bạ, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (quy định tại Điều 7 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP):

- Được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất; được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định

miễn, giảm phí sử dụng hạ tầng theo quy định của pháp luật đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

- Được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu và các quy định hiện hành.

4. Chính sách ưu đãi về tín dụng (quy định tại Điều 9 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP):

- Được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của nhà nước.

5. Điều kiện để được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Các dự án xã hội hóa chỉ được hưởng các chính sách khuyến khích, ưu đãi nêu trên nếu thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ).

III. Xã hội hóa theo hình thức tài trợ:

1. Đối với hình thức tài trợ bằng tiền: Tiếp nhận và sử dụng để đầu tư xây dựng công trình theo trình tự, thủ tục như đối với nguồn vốn đầu tư công.

2. Đối với hình thức tài trợ bằng sản phẩm, công trình: Tùy theo quy mô, tính chất sản phẩm, công trình tài trợ, giao cơ quan, đơn vị quản lý ký thỏa thuận tiếp nhận tài trợ; trình tự, thủ tục thực hiện như đối với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

IV. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết xây dựng, ban hành Quy định.

1. Cơ sở pháp lý:

Ngày 16/6/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, trong đó Khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP về cho thuê đất quy định:

“Điều 6. Cho thuê đất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

.....

2. Đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất **tại các đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực.** Mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án; mức tối thiểu bằng mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư.

Chậm nhất sáu (06) tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, căn cứ vào lĩnh vực và khu vực địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và công bố công khai chế độ miễn, giảm tiền thuê đất nêu trên sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

.....

Ngoài ra, Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định về **nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh** như sau: “Căn cứ vào khả năng của ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp **quyết định cơ chế, mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng** đối với các dự án xã hội hóa”.

2. Sự cần thiết:

Để cụ thể hóa một số nội dung ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án xã hội hóa theo nhiệm vụ được Chính phủ giao, hoàn thiện hành lang pháp lý để thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa-thể thao trên địa bàn tỉnh thì việc xây dựng và ban hành Quy định chính sách khuyến khích thu hút đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa - thể thao trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

V. Nội dung và trình tự xây dựng, ban hành Quy định chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư xã hội hóa:

1. Nội dung chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa - thể thao đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ: “Các Bộ, Cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trái với quy định của Luật Đầu tư, Nghị định này, pháp luật về thuế, ngân sách, đất đai và pháp luật có liên quan”.

Vì vậy, để đảm bảo đúng quy định của pháp luật trong việc ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các dự án xã hội hóa của UBND cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất xây dựng dự thảo Quy định chính sách khuyến khích thu hút đầu tư các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh gồm 02 nội dung sau:

1.1. Quy định cụ thể mức miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa đầu tư tại địa bàn đô thị:

- Đối với các dự án xã hội hóa sử dụng đất tại thành phố Hải Dương: Miễn tiền thuê đất 11 năm kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với các dự án xã hội hóa sử dụng đất tại thành phố Chí Linh: Miễn tiền thuê đất 15 năm kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với các dự án xã hội hóa sử dụng đất tại thị xã Kinh Môn: Miễn tiền thuê đất 20 năm kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với các dự án xã hội hóa sử dụng đất tại các thị trấn thuộc các huyện còn lại: Miễn tiền thuê đất 25 năm kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.2. Quy định về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào:

- Hạ tầng giao thông: Ngân sách nhà nước (tỉnh, huyện, xã) có trách nhiệm cân đối, bố trí để đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông (theo cấp quản lý) đến chân hàng rào dự án để tạo điều kiện thuận lợi về kết nối giao thông cho các dự án.

- Hạ tầng cấp điện, cấp nước: Giao Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương, Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có trách nhiệm đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện, cấp nước đến chân hàng rào các dự án, đảm bảo cung cấp dịch vụ điện, nước ổn định, chất lượng cho dự án trong quá trình đầu tư xây dựng và hoạt động.

2. Về trình tự xây dựng, ban hành Quy định:

Sau khi có ý kiến thống nhất của UBND tỉnh về nội dung và định mức ưu đãi, hỗ trợ đối với các dự án đầu tư xã hội hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục hoàn thiện Dự thảo và thực hiện các bước theo đúng trình tự quy định về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Đề nghị Sở Tư pháp tổng hợp, trình UBND tỉnh bổ sung vào Kế hoạch xây dựng, ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.

- Bổ sung, hoàn thiện dự thảo và đăng tải trên website của UBND tỉnh Hải Dương để xin ý kiến rộng rãi của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện dự thảo, báo cáo UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Thường trực/Thường vụ Tỉnh ủy, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Bổ sung, hoàn thiện trình UBND tỉnh quyết định ban hành.

VI. Về đề xuất danh mục dự án xã hội hóa cần kêu gọi đầu tư trong thời gian tới:

Trên cơ sở đề xuất của các sở chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp danh mục dự án xã hội hóa thuộc các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa-thể thao dự kiến kêu gọi đầu tư trong giai đoạn 2023-2025 (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*). Tuy nhiên, đề nghị các sở rà soát, bổ sung thông tin cụ thể

của từng dự án đề xuất (gồm: Địa điểm thực hiện cụ thể theo vị trí quy hoạch; diện tích đất dự kiến sử dụng; quy mô đầu tư; tổng vốn đầu tư dự kiến; thời gian xây dựng hoàn thành; thời hạn hoạt động dự án) làm cơ sở để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án xã hội hóa cần thu hút, kêu gọi đầu tư giai đoạn 2023-2025 của tỉnh.

VII. Đề xuất, kiến nghị:

Từ những nội dung trên, để có cơ sở tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, ban hành chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa - thể thao trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung sau:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách khuyến khích thu hút đầu tư các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định và trình tự xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Giao các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm rà soát cụ thể và hoàn thiện danh mục dự án xã hội hóa cần ưu tiên thu hút đầu tư giai đoạn 2023-2025, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố làm cơ sở kêu gọi nhà đầu tư thực hiện dự án.

3. Giao UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm rà soát, cân đối, bố trí quỹ đất cho các dự án xã hội hóa cần ưu tiên thu hút đầu tư giai đoạn 2023-2025 trong Quy hoạch xây dựng vùng huyện/Quy hoạch chung đô thị và Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

4. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh quyết định bổ sung danh mục Văn bản quy định về chính sách khuyến khích thu hút đầu tư các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh vào Kế hoạch xây dựng, ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở: Nguyễn Hải Châu;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các sở, ngành có liên quan;
- Các phòng: KGVX; KTĐN
- Lưu: VT; ĐT, TĐ & GSĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hải Châu